

LỄ HỘI “ĂN TRÂU” VÀ Ý NGHĨA TÔN GIÁO CỦA NÓ TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI M’NÔNG

Tóm tắt: Nghi lễ của người M’Nông có rất nhiều, tuy nhiên, lễ hội của họ, theo chúng tôi, chỉ có lễ hội đâm trâu và lễ hội trồng cây gạo trong làng (tâm blang mprang bon) là đáng chú ý hơn cả. Tuy vậy, hai hình thức lễ hội này cùng một bản chất, đó là sự hiến sinh để cầu cho sự sống yên lành, hạnh phúc của con người. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu diễn tiến hai hình thức lễ hội “ăn trâu” ở nhóm M’Nông Nong và M’Nông Preh, và ít nhiều giải mã ý nghĩa tín ngưỡng của loại lễ hội này. Bên cạnh đó, tác giả cũng giới thiệu các hình thức ma thuật và tín ngưỡng khác trong cộng đồng người M’Nông, như: bùa ngải, ma lai, tục cúng đá, giấc mơ, đầu thai và sự tồn tại của chúng trong cuộc sống đương đại.

Từ khóa: “Ăn trâu”; lễ hội; M’Nông; ý nghĩa.

1. Lễ hội “ăn trâu”

Người M’Nông gọi lễ hội đâm trâu là “ăn trâu” (sa rpu). Lễ hội này thường được tổ chức vào tháng Ba dương lịch. Lễ hội “ăn trâu” to hay nhỏ tùy thuộc vào khả năng của gia đình tổ chức. Thường thì chỉ có những gia đình giàu có mới đủ điều kiện tổ chức lễ đâm trâu (cũng như lễ trồng cây gạo trong bon - làng. Dưới đây, chúng tôi dùng từ “làng” để chỉ đơn vị cư trú của người M’Nông).

Trước ngày lễ đâm trâu một tháng, chủ nhà nhờ người đến già gạo, lấy củi, dọn dẹp nhà cửa, chuồng trâu, bò, lợn, gà. Nếu nhà không có ché *rlung* thì đi mượn nhà khác.

Dọn dẹp nhà cửa: từ nơi ngủ đến chỗ đặt nồi, bát, bầu nước, đồng la, chiêng ché, v.v... đều được dọn dẹp ngăn nắp, lau chùi sạch sẽ. Đặc biệt là cần rượu, đồng bào lau chùi cẩn thận, rồi lấy nước thông thử.

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 01/7/2019; Ngày biên tập: 08/7/2019; Duyệt đăng: 18/7/2019.

Dựng chòi và cọc buộc trâu: một cái chòi rộng khoảng 5 - 6 m² được dựng lên. Từ cửa chòi nhìn ra, phía phải trồng một cây gạo (*blang*), phía trái dựng một cây tre, trên đầu ngọn tre treo một con phượng hoàng bằng gỗ. Mỗi đốt tre đều đục một lỗ và cắm một tàu lá cọ non. Gần chòi chôn một cọc to, chắc để buộc trâu. Giữa chòi và nơi buộc trâu có một hàng rào ngăn, phòng trâu đứt dây buộc, gây nguy hiểm cho con người.

Trước lễ đâm trâu, chủ nhà làm cúng cho nhạc cụ *rlet*¹. Khi cúng, đồng bào phết máu gà đã hòa rượu vào nhạc cụ, với hy vọng thần nhạc cụ này sẽ xua đuổi ma tà, quỷ quái, bảo vệ gia đình và cộng đồng. Lễ cúng *rlet* chỉ hiến sinh một con lợn nhỏ, thêm vào đó là một chén rượu. Khi ăn uống, chủ nhà và những người tham dự bàn bạc, sắp đặt các công việc của lễ đâm trâu.

Trước lễ hội “ăn trâu” 8 ngày, chủ nhà cho người đi mời bà con thân thuộc tới dự. Người đi mời khách được chủ nhà giết lợn và mổ chén rượu thết đãi. Lễ này gọi là lễ nhận dự lễ hội. Sau đó gia đình được mời muốn mời thêm ai sẽ tự mình quyết định. Trước lúc đi, người già dặn trẻ em không được nghịch ngợm, quấy phá, thanh niên không được quan hệ bất chính, làm những điều chướng tai gai mắt người già.

Mọi việc xong xuôi, chủ nhà được mời dẫn mọi người đến làng của chủ nhà đâm trâu. Người dẫn đầu vừa đi vừa căn nhắc thần Rừng, thần Núi, thần Sông và mời các thần cùng đi dự lễ “ăn trâu”. Dọc đường đi gặp những hiện tượng như quạ bay từ phải sang trái, vượn hót, nai, mang kêu, v.v... là thần báo không cho đi. Thông thường gặp những hiện tượng này là họ quay trở về. Nhưng đi dự lễ hội đâm trâu thì không thể nào khác được: gặp điềm xấu cũng phải đi, vì lễ hội này không phải lúc nào cũng có thể tổ chức được. Nếu thấy điềm xấu, lúc đến nơi, người dẫn đầu báo với chủ nhà để làm cúng cho cả đoàn, để xóa đi những điềm xấu gặp dọc đường.

Khi đến gần làng chủ lễ đâm trâu, đoàn người đi dự hội “ăn trâu” tìm đến một con suối, nghỉ ngơi, ăn cơm. Sau đó, tất cả xuống suối tắm rửa sạch sẽ. Họ thay quần áo mới, đeo vòng đồng vào

chân tay, đeo chuỗi cườm bằng bạc vào cổ. Nam giới còn cắm thêm lông chim, lông gà vào búi tóc. Người già dặn trẻ nhỏ và thanh niên lần cuối là không quấy phá, không quan hệ nam nữ bất chính. Các thành viên kia buộc phải hứa thực hiện tốt lời căn dặn này.

Lúc chuẩn bị vào làng, bên đi dự lễ hội lấy tù và ra thổi, báo với chủ nhà là họ đã đến. Khi vào làng chỉ đi hàng một. Thanh niên mang đồng la đi đầu, tiếp đến là các nam thanh niên khỏe mạnh tay cầm *yeh* (một loại vũ khí), sau nữa là các ông già cầm lao, cuối cùng là những người mang lương thực, thực phẩm trợ giúp chủ lễ đâm trâu, và sau cùng là người già, trẻ nhỏ.

Bên chủ lễ hội cũng mang tù và ra thổi để đáp lại tiếng tù và của bên đến dự. Lúc này tiếng tù và, đồng la cùng với tiếng hú, tiếng hò reo của hai bên vang lên vui tươi, rộn rập. Khi đoàn khách đi vào, đoàn chủ đi ra. Hai bên đi vòng, rồi ghép lại thành vòng tròn. Họ xếp con gái vòng trong đánh đồng la, con trai vòng ngoài, tay cầm vũ khí. Còn những người khác ngồi uống rượu, hút thuốc. Chủ hỏi khách, dọc đường có điếm gì xấu để chủ làm cúng trước khi vào nhà. Bên chủ có người đứng ở cửa, lấy nước lã vẩy vào từng người khách. Mỗi người khách đều ném một hơi rượu cần. Khi khách đã vào hết trong nhà, mọi người vừa reo hò, vừa giậm chân một hồi rồi im lặng. Các ché rượu đã được dọn lá, đổ nước và cắm cần. Nước rượu đầu được đổ sẵn vào các ống nứa. Trong khi khách nghỉ ngơi, uống rượu, chủ nhà dọn cơm thết đãi.

Nhiều tào lá chuối trải ra theo chiều dọc của ngôi nhà. Chủ nhà đắp cơm lên lá chuối, dưới là cơm tẻ, trên là cơm nếp. Phần cơm nếp còn được nặn thành một số hình con rùa và kỳ đà. Bữa cơm này không dọn bát đĩa, mọi người đều ăn bốc, còn canh được đựng trong các ống tre cưa đôi. Trong lúc khách ăn, chủ nhà nói rằng, mong khách bỏ qua những sơ suất, vụng kém của mình.

Đến lượt khách lấy tù và trong gùi ra những ống cơm nếp, ống thịt chim, thịt nai, ống cá trắng, cá trê nướng, v.v... để đãi lại chủ. Ăn xong, cả hai bên ngồi uống rượu, cầu khẩn thần Rừng, thần Núi, thần Suối, thần Sông, thần Lúa, thần Ngô. Mời các thần về uống rượu và phù hộ cho cuộc vui được trọn vẹn.

Đêm đến, không khí náo nhiệt, sôi động hẳn lên: nhiều đồng lửa được đốt lên trên sân chủ nhà tới khu vực đâm trâu. Tiếng tù và, đồng la và *rlet* vang lên. Đoàn người đánh đồng la đi vòng quanh nhà, vòng quanh nơi buộc trâu để đâm. Một số người khác lên chòi hát đối đáp hay thay phiên nhau đánh chiêng, đánh đồng la cho đến sáng.

Sáng sớm, chủ nhà đến chỗ cột trâu, bung từ trong chòi ra một ché rượu nhỏ, mời khách uống. Uống xong, người dẫn đầu đoàn khách chuẩn bị đâm trâu. Lúc này, không khí thật sôi động: người khiêng nước từ suối đi về; người lấy lá cây bỏ vào ché; người đâm trâu và người xem hò hét trong tiếng chiêng liên hồi kỳ trận... Người đâm trâu, tay cầm chà gác bước nhẹ nhàng đến gần con vật. Đầu tiên chém đứt hai chân sau, tiếp đến dùng chiếc lao đâm sâu vào nách. Nếu người đâm giỏi chỉ cần đâm một lần là con trâu chết.

Thầy cúng lấy máu trâu hòa với rượu, phết vào cọc buộc trâu và cầu khẩn thần linh. Cúng xong, đồng bào mổ trâu, xẻ thịt, nấu nướng, ăn uống vui vẻ, cho đến sớm hôm sau.

Đến trưa ngày thứ ba, chủ lễ làm cơm đãi khách. Bữa cơm này cũng được chuẩn bị như bữa cơm đầu: dọn cơm lên lá chuối, thức ăn đựng trong các ống tre, các bầu đựng nước được bày sẵn cho khách rửa tay, v.v... Đêm hôm đó, phần lớn những người lớn đều đã mệt, họ ăn uống no say rồi đi ngủ. Còn thanh niên thì tâm sự, hẹn hò, có người về sau đã trở thành vợ chồng.

Sáng ngày thứ tư, chủ nhà mời khách uống để chia tay. Đây là lúc để chủ nhà và khách nói hết những khúc mắc trong mấy ngày qua. Nếu có khúc mắc, lúc này không nói, coi như mọi chuyện đều ổn, về sau không được nói gì nữa. Khi khách ra về, hai bên đều thổi tù và, đánh chiêng chào tiễn biệt nhau.

Trước đây, lễ hội đâm trâu là tục lệ của người M'ông². Sau nhiều tháng làm lụng vất vả, lễ đâm trâu là dịp để người sống xa nhau có cơ hội gặp nhau. Đó là ngày hội lớn của cộng đồng. Song, tổ chức lễ hội này rất tốn kém. Bây giờ đồng bào rất ít khi tổ chức lễ hội đâm trâu.

2. Lễ hội trồng cây gạo trong làng

Theo tục lệ, cứ mỗi lần “ăn trâu” là người M’ông lại trồng cây gạo. Cây gạo không chỉ là biểu tượng cho sức sống dồi dào, cho sự may mắn, hạnh phúc mà còn là dấu hiệu để họ nhận ra làng cũ của mình.

Lễ hội trồng cây gạo trong làng (*Tăm blang mprang bon*) được tổ chức tại một khoảng đất trống ở đầu làng.

Buổi sáng đầu tiên của lễ hội, dân làng tập trung vào việc hoàn thiện cây nêu (đeo gọt, bôi phẩm màu vào đầu con chim phượng hoàng bằng gỗ (hoặc bằng bông gòn), đào hố trồng cây gạo, chôn cọc buộc trâu, chuẩn bị lễ vật, lo việc ăn uống, đón khách, chỉnh nhạc cụ.

Xế chiều, công việc công việc dựng cây nêu, chôn cọc buộc trâu bắt đầu. Trong khi đó, một bộ phận khác thịt lợn, rồi đem thui trong đồng lửa đã đốt sẵn. Đêm sáng, trung tâm của lễ hội là ở chỗ dựng cây nêu. Khi cây nêu được dựng lên, thầy cúng thành kính cầu khấn thần linh cho dân làng được làm lễ “ăn trâu”, mong thần phù hộ con người tránh rủi ro, tai nạn, bệnh tật, gặp được những điều tốt lành trong cuộc sống.

Sáu người đánh chiêng nối nhau đi vòng quanh cây nêu theo chiều từ trái sang phải. Một người cầm tù và (nung) đến đứng trước cây nêu thổi. Lúc này, tiếng chiêng cùng tiếng tù và hòa quyền nhau làm không khí lễ hội thật tung bừng, trang nghiêm. Khi Mặt Trời lặn, bốn người khỏe mạnh cầm dây thừng buộc chặt con trâu hiến sinh vào cọc. Trời tối, nhiều đồng lửa được đốt lên. Mọi người uống rượu, chuyện trò, tâm sự suốt đêm.

Sáng hôm sau, lễ đâm trâu chính thức bắt đầu. Đây là lúc tập trung đông người nhất. Thầy cúng đến bên ché rượu lấy nước rượu đầu tưới vào thân cây nêu. Sau đó, ông ngậm một ít rượu và phun lên đồ cúng, với dụng ý mời thần linh về ăn uống cùng dân làng. Tiếp đến thầy cúng lấy một ống rượu (rượu đựng trong ống tre) và một nắm cỏ đưa cho người đàn bà có nhiệm vụ “Khóc trâu” (*Nhim rpu*). Người này đến bên con trâu, thả từng cọng cỏ cho nó ăn, rồi vừa cầm ống rượu đổ nhẹ lên đầu con vật, vừa hát khóc:

*Trâu ta ơi, ta thương trâu lắm
 Cây cọc nêu họ đã dựng rồi
 Trâu hãy ăn lá cỏ lần cuối
 ... Ta thương tiếc trâu lắm, trâu ơi!*

Dân ca M'ông không đậm thắm, sâu lắng như dân ca Ê Đê, nhưng bài “Khóc trâu” lại rất sâu lắng, buồn thảm. Tuy nhiên, ở đây đau đớn mà không bi lụy, mất mát mà không hối tiếc: Trâu chết đi, cái chết của nó giúp cho sự yên lành, hạnh phúc của con người.

Khi việc đâm trâu bắt đầu, tiếng chiêng, tù và vang lên dồn dập, hồi hả, thúc giục. Hai người đâm trâu cầm chà gạc, giáo nhọn chờ sẵn. Một người đến phía sau con trâu vung chà gạc chém vào khuỷu chân con vật. Con trâu quy xuống. Người còn lại đâm mũi giáo nhọn xuyên không trúng tim con vật. Con trâu lao đảo rồi ngã lăn ra đất³. Thầy cúng vội vàng đến bên con trâu, một tay đưa cọng cỏ vào bên miệng trâu, tay kia đổ rượu vào đầu con vật và cầu xin thần linh trong lễ hội dân làng có gì sơ suất, sai sót mong thần bỏ qua. Hành động đầu tiên của thầy cúng là lời cảm ơn của dân làng đối với con vật hiến sinh trước khi nó hóa thân vì sự yên lành và trường tồn của con người⁴.

Sau hành động của thầy cúng, thịt trâu được xẻ ra chia cho tất cả dân làng, phần còn lại dùng nấu nướng cho người tham gia lễ hội cùng ăn.

Điều cần nói rõ ở đây là lễ hội đâm trâu, nói đúng hơn là hành động đâm trâu của người M'ông và một số tộc người khác ở Tây Nguyên dưới mắt của người hiện đại, người ngoài cuộc là hành động dã man. Nhưng đối với người M'ông không phải như vậy. Nhóm M'ông Nong nói “ăn trâu” (*sa rpu*), M'ông Preh gọi là “trồng cây gạo” (*tăm blang*) để chỉ lễ hội trên, chứ không gọi đó là lễ hội đâm trâu như chúng ta vẫn nói. Hơn nữa, nội dung cơ bản của lễ hội “ăn trâu” là niềm tin tôn giáo về sự hiến sinh con vật để cầu cho cuộc sống của con người được yên lành, hạnh phúc.

3. Các hình thức ma thuật và tín ngưỡng

Các hình thức ma thuật ở người M'ông nhiều đến mức gần như là hằng hà sa số. Ý nghĩa của chúng rộng lớn, rất khó xâm nhập, nắm bắt, nhất là đối với những người ngoài đồng tộc. Nhìn chung, người M'ông hay sử dụng các kinh nghiệm thần bí. Họ không quan tâm mấy đến nguyên nhân dẫn đến dấu hiệu nào đó trong cuộc sống, mà chủ yếu tin vào cảm xúc tâm linh. Các kinh nghiệm thần bí này - chắc chắn có nhiều trường hợp là do ngẫu nhiên - khiến cho họ có cách ứng xử dè dặt, cẩn trọng đối với thế giới xung quanh. Dưới đây, chúng tôi trình bày một số hình thức ma thuật ở tộc người này, đồng thời ít nhiều phân tích, giải mã chúng.

3.1. Bùa ngải

Người M'ông tin rằng bên cạnh thần linh, còn có một lực lượng vô hình và có sức mạnh ghê gớm. Đó là hồn ngải (*huyen gũn*). Hồn ngải tồn tại trong một loại củ giống như củ nghệ, được gọi là củ ngải. Ngải có khả năng sai khiến người khác, gieo rắc bệnh tật, chết chóc đối với người khác, theo ý của chủ nó. Khi gặp một tai họa nào đó trong cuộc sống, người M'ông thường nghĩ rằng có một người nào đó đã dùng bùa ngải hại mình. Lo âu, sợ hãi, ám ảnh hãi hùng là do nguyên nhân từ bùa ngải. Thù oán truyền kiếp, chém giết nhau cùng có nguyên nhân từ bùa ngải.

Trước đây, khi lập làng trên khu đất mới, người M'ông trồng cây ngải thần (*tăm gun doih*) để bảo vệ làng, con người và vật nuôi. Theo họ, khi trồng cây ngải thần này rồi thì kẻ xấu và thần ác nhìn vào làng chỉ thấy bóng tối. Trong sử thi M'ông, hồn ngải hóa mình vào 2 cô gái là Vah, Vành. Ở đó, ngải là phương tiện để nhân vật là con người và thần linh thực hiện ý muốn của mình. Chẳng hạn, nữ thần Lết dùng ngải làm cho làng Tiêng ngủ say, giúp chàng Lêng vào nhà chủ làng lấy đàn thần⁵.

Bùa ngải là tín ngưỡng hằn sâu trong tâm thức các thế hệ người M'ông trước đây đến mức như là vô thức. Thậm chí, có những người được học, tiếp xúc nhiều với thông tin hiện đại mà bùa ngải vẫn không thôi ám ảnh họ⁶.

3.2. Ma lai

Cùng với bùa ngải là ma lai (*chiak*). Theo người M'ông, ma lai là một loại quỷ, có hình dáng người. Ma lai rút ruột người và ăn xác chết. Một người bị nghi là ma lai thì chỉ có hai khả năng xảy ra: hoặc là bị cộng đồng giết chết hoặc là trốn biệt đi nơi khác ở. Khi đến nơi ở mới phải tuyệt đối giữ kín nguyên nhân khiến mình đến đây làm ăn sinh sống. Nếu việc vỡ lở, người đó rất khó bề sống nổi với cộng đồng mới. Đó là chưa nói tới sự hiểu lầm do ngẫu nhiên mang lại⁷.

3.3. Cúng thần hòn đá trắng, đá xanh và hòn đá có hình chim vik

Theo người M'ông đá thần có nhiều loại, màu sắc, hình dáng khác nhau. Có ba loại đá thần đáng chú ý:

Mlar là hòn đá có màu trắng sáng, to bằng đầu ngón chân cái, với các hình thù: tròn, dẹp, nhọn, hình trụ.

Mlũm là hòn đá có màu xanh, to bằng cổ tay. Loại này chủ yếu có hình tròn, dẹp, ít khi có dáng hình nhọn, hình trụ.

Sung vik là hòn đá có hình dẹp như lưỡi rìu, hoặc lưỡi búa. Người M'ông gọi hòn đá đó là *sung vik*. Chim *vik* chỉ đi kiếm ăn vào ban đêm, ban ngày chim ngủ. Vào đêm tháng Ba, loài chim *vik* thi nhau hót trên khắp ngọn cây. Người M'ông cho rằng, đó là lúc chim *vik* đốn cây làm rẫy. Do vậy ai gặp (đá) *sung vik* là gặp may: làm rẫy thu về nhiều lúa, thần Lúa luôn luôn ở trong nhà người đó.

Khi nhận được ba loại đá kể trên, người M'ông đều đem về nhà để trong vòng bảy ngày. Nếu người nhặt được đá mơ thấy một cô bé hoặc cậu bé từ đâu đến xin ở với mình thì đó là đá thần lành. Nếu không có giấc mơ như vậy thì đó không phải là đá thần, phải mang đá đó ra khỏi nhà. Nếu không sẽ gặp rủi ro. Còn nếu mơ thấy người đàn ông hoặc đàn bà nào đó đến nguyên rửa mình thì đây là đá thần ác. Gặp trường hợp như vậy thì phải bỏ “đá thần ác” vào nồi, đổ nước vào, bịt kín miệng nồi rồi bắc lên bếp đun cho sôi sùng sục. Làm như vậy đá thần ác sẽ chết, không thể làm hại được con người.

3.4. Linh hồn và đầu thai

Các nhóm M'ông ở phía Tây Nam tỉnh Đắk Nông cho rằng, con chủ nhà có hai hồn: hồn trâu (*huêng rbũ*) và hồn nhện (*huêng vil*). Trong đó hồn trâu là hồn chính, hồn nhện là hồn phụ. Nếu hồn phụ chết, con người chỉ bị đau ốm. Hồn trâu chết, con người sẽ chết hẳn⁸. Còn khi hồn trâu hoặc hồn nhện rời thân thể phiêu diêu là lúc chủ nhà ngủ, do đó mà có giấc mơ. Như vậy, theo quan niệm này, linh hồn không phụ thuộc vào cơ thể con người, mà có thể tồn tại độc lập trong những khoảng thời gian nào đó. Trong khi cơ thể trước sau sẽ chết, thì linh hồn tồn tại vĩnh viễn (thông qua đầu thai). Đó cũng là quan niệm chung của người nguyên thủy, khi họ cho rằng linh hồn có thể tạm thời hay vĩnh viễn rời bỏ thân thể con người.

Khi con người chết, hồn sẽ rời khỏi thân xác để đi xuống *bon Phan*⁹ (làng người chết). Khi linh hồn còn là hồn trâu, hồn nhện thì có thể quay lại trần gian để đầu thai (*bun*), còn khi linh hồn đã là hồn thần (*huêng brah*) thì không thể quay lại trần gian để đầu thai được nữa¹⁰. Đầu thai là hiện tượng vẫn ám ảnh người M'ông cho đến thời gian gần đây¹¹.

4. Biểu tượng

Ở người M'ông, biểu tượng tập trung chủ yếu ở cây nêu dựng trong lễ hội "ăn trâu" (*sa rpũ*). Cây nêu trong lễ hội ăn trâu tự trung có 3 tầng:

1) Tầng trên cùng gọi là *ntâng Nar* (nơi ở của Mặt Trời). Ở đây được giăng các sớ chỉ có màu trắng, đỏ và đen. Các sự vật này là biểu trưng cho tia sáng màu của Mặt Trời chiếu xuống mặt đất. Ở đây còn có hình chim kring¹² (chim phượng hoàng làm bằng bông gòn hoặc bằng thân cây gạo). Chim phượng hoàng là biểu tượng của sức mạnh canh giữ không cho chim sẻ, thú dữ và các loại sâu bọ phá hoại mùa màng nương rẫy.

2) Tầng giữa gọi là *gre rwah* làm bằng sạp tre. Đây là nơi các vị thần về ở.

3) Tầng dưới cùng gọi là *mpop* là nơi để bầu nước, ống đựng rượu. Tầng này được làm giống như cái lồng gọi là *nong*. Nơi đây

đặt bầu gạo nhỏ, đèn sáp ong và trứng gà. Các lễ vật này sẽ được thầy cúng thay mặt cộng đồng dâng cúng thần linh.

Nhiều sự vật, hình ảnh, kiêng kỵ trong nghi lễ, lễ hội M'ông ít nhiều đều có mối liên hệ với biểu tượng thiêng trong đời sống tâm linh của họ. Việc trong thời gian cúng cầu mưa, người M'ông không được bỏ thịt chim *put* với rau *biăp* nấu chung là có liên quan đến cây đa¹³, cây thần.

Các biểu tượng trong nghi lễ, lễ hội ở người M'ông thể hiện quan niệm về vũ trụ, tín ngưỡng, mong muốn của họ. Cây nêu phản ánh quan niệm về thế giới ba tầng; *kring* (chim phượng hoàng) ở phần trên cây nêu là “người lính” - nếu có thể nói được như thế - canh giữ các loài chim, sâu bọ phá hoại mùa màng. Cây *blang* (cây gạo) biểu trưng của sự may mắn, yên lành, hạnh phúc. Theo người M'ông, thần cây *blang* luôn che chở, giúp đỡ con người. Chỗ nào có *blang* là ma quỷ không dám đến gần. Đây là cây thần che chở, bảo vệ cuộc sống của cộng đồng.

Biểu tượng trong nghi lễ, lễ hội M'ông thường gắn với giấc mơ. Giấc mơ trong tâm thức M'ông là niềm tin có thật. Do vậy, người ta hành động theo giấc mơ để đạt mục đích của mình.

5. Một số đặc điểm của tín ngưỡng, biểu tượng tôn giáo ở người M'ông - Thay kết luận

1. Trước hết, tín ngưỡng, biểu tượng tôn giáo trong tâm thức M'ông không phải là “ảo tưởng thần thoại” mà là niềm tin có thật. Niềm tin này có cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực (thậm chí có trường hợp phản nhân văn).

2. Nhiều hành động thực tiễn của con người gắn với tín ngưỡng và biểu tượng thiêng, theo đó là những kiêng kỵ, chẳng hạn trong làng có người đẻ chưa qua 4 ngày, chó đẻ 3 con, lợn đẻ không cuốn ổ, gà đẻ trứng ban đêm mà ai đó cứ qua “làng thần” (khu rừng con người không được khai phá, thả trâu bò và các vật nuôi khác) thì sẽ bị rắn cắn, hổ vồ. Khi chọn đất làm rẫy, không được phá rừng đầu nguồn, rừng già, không được chặt cây cổ thụ, nhất là các cây thần như cây *Jri* (cây Đa). Nếu việc xảy ra là xúc phạm đến thần linh, sẽ bị thần linh trừng phạt, làm đau ốm, bệnh tật, thậm chí chết người.

3. Biểu tượng ở người M'ông thường gắn với giấc mơ. Giấc mơ trong tâm thức M'ông được coi là hình ảnh có thật của cuộc sống. Do vậy mà người ta hành động để thực hiện điều (tốt) mà giấc mơ mang lại.

Ý nghĩa sâu xa của tín ngưỡng, nhất là biểu tượng, bao giờ cũng là những "tảng băng chìm" của đời sống văn hóa tộc người, giải mã tín ngưỡng, biểu tượng tôn giáo trong văn hóa M'ông giúp chúng ta nắm bắt được bản chất của nền văn hóa này một cách đúng đắn, hiệu quả. Tuy nhiên, đây vẫn là khoảng trống thử thách các nhà nghiên cứu. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Rlet, loại nhạc cụ gồm một ống nứa, được khoét ba lỗ, cắm vào vỏ quả bầu khô. Đây là nhạc cụ thiêng, chỉ được sử dụng trong buôn làng khi có lễ cúng lớn.
- 2 Lễ hội "ăn trâu" được tường thuật ở trên là theo phỏng vấn hồi cố Điều Kâu và một số nghệ nhân khác thuộc nhóm M'ông Nong.
- 3 Lễ hội trên được ghi chép từ nhóm M'ông Preh. Ở đây chúng tôi có tham khảo tư liệu của Lê Khắc Ghi trong luận án Tiến sỹ Văn hóa học: "Lễ hội truyền thống của người M'ông Preh, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Lắk trong xã hội đương đại năm 2018".
- 4 Ở đây, đúng như S. Reinach đã nói "Khi người ta trong tình thế cần giết một con vật... người ta xin lỗi nó và tìm mọi thứ mưu mẹo và kẻ sách làm giảm thiểu sự vi phạm tabu, tức là sự chết chóc. Khi con vật được hiến tế, nó được khóc thương một cách long trọng." (Dẫn theo "Sự trở lại ấu thơ của tục tổ tem", in trong *Phân tâm học và Văn hóa tâm linh*, Đoàn Văn Chúc, Trí Hải, Như Hạnh, Huyền Giang dịch; Đỗ Lai Thúy biên soạn, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 19).
- 5 *Sử thi thần thoại M'ông* (Đỗ Hồng Kỳ, Điều Kâu sưu tầm và dịch (in lần thứ 2), Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 731, 732).
- 6 Khi một cán bộ văn hóa người Kinh trên đường đi sưu tầm sử thi bị huyết áp cao và chết, Điều Kâu (người đã dịch rất nhiều sử thi M'ông sang tiếng Việt) đã nói điều chân thật, thâm kín nhất của ông với tôi: xem đó có phải là vì bùa ngải không. Anh đi đâu, nhất là đến vùng người Stieng, phải cẩn thận.
- 7 Cách đây không lâu có hai chị em mồ côi bị chủ làng Bu Nur (thuộc tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Căm-pu-chia) nghi là ma lai nên dự định sẽ mang đổi lấy trâu bò. Biết được tin này, hai chị em mồ côi trốn thoát. Họ được chủ làng Bu Nung (nay thuộc xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông) nhận làm bà con, đồng thời ông ta dẫn trai tráng đi hỏi tội làng Bu Nur đã nghi oan cho hai chị em mồ côi là ma lai. Sau đó, ở làng Bu Nung có nhiều người đau ốm, chủ làng tưởng hai chị em là ma lai thật nên đã đem giết. (Theo lời kể của ông Piông Mplan ở thôn 10, xã Đắk Rung, huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông. Ông này chính là chắt (se) của chủ làng Bu Nung.)
- 8 Theo họ, hồn trâu trong con người là do bà Ur Yông Nđăk (ở chỗ thần Ndrĩ, Ndrẻ nằm) quản lý. Chiak (ma lai) muốn ăn xác người chết thì báo tin cho bà

này. Khi bà Ur Yông Nđăk đồng ý người nào mang hồn con trâu nào đó sẽ chết thì chiaik mới có cơ hội ăn thịt. Về đêm, người trong làng nằm mơ thấy con trâu chết thì sáng mai hoặc vài ngày sau sẽ có người chết.

- 9 Người M' nông Preh ở huyện Krông Knô cho rằng, khi linh hồn xuống Phan sẽ đi qua sáu "cửa" của các thần: Ting - Drô - Kra - Kră (tên vị thần tiếp theo chúng tôi chưa ghi được) và cuối cùng là thần Brôi và Brai. Nếu hồn qua sáu lần chết mà không biến thành sương mù thì có thể quay lại trần gian để đầu thai. Nếu linh hồn đến "cửa" thứ sáu mà biến thành sương mù đậu trên ngọn cỏ, rặng đồng gió thổi rơi xuống đất, lúc đó là linh hồn về với thần Brôi, Brai. Khi hồn đã đến chỗ Brôi, Brai thì không được quay lại trần gian nữa.
- 10 Khi con người ta chết bình thường (già cả, ốm đau, bệnh tật) thì linh hồn - hồn trâu - xuống Phan. Sau đó quay lại trần gian đầu thai vào thân xác của đứa trẻ trong dòng họ. Còn khi chết bất đắc kỳ tử linh hồn bị quái vật Briăng ăn và bị đẩy lên rừng Phứt ở trên Trời. Cũng có khi linh hồn người chết dữ không được Vê, Vom, Dê, Dơ vào sống ở bon Phan, cũng không được trở về làng của người sống, mà trở thành ma quỷ lang thang ở các bờ bụi rậm.
- 11 Điều Kâu, dịch giả sử thi M' nông, trước lúc mất có nói chuyện với con gái về việc đầu thai của mình. Sau đây là việc đầu thai của Điều Kâu qua lời kể của Thị Mai, con gái ông:
- 12 Trước khi mất một tuần, vào sáng sớm bố tôi nói: Hôm nay con có rảnh không, bố cần bàn với con một số việc. Tôi nói là mình rảnh. Bố bảo tôi vào phòng ông (ngôi nhà gạch năm 2004, bằng tiền phiên âm và dịch sử thi của Điều Kâu - ĐHK) và đóng cửa lại. Bố tôi nói: Bệnh của bố chắc không qua khỏi được. Bố giao tài liệu phiên âm và dịch *Ot Ndrong* cho con và ông còn giao cho tôi các bài dân ca, tục ngữ, gia phả, từ điển Bu Nong (tức M' nông - ĐHK) - Việt. Xong việc, bố tôi nói: Con có sinh thêm một đứa nữa không? Bố sắp chết nên đang tìm nhà để đầu thai. Bố không muốn ở nhà khác, vì bố chỉ biết cầm bút, không biết làm rẫy. Con rảnh sinh cho bố một đứa để bố đầu thai, bố mới yên tâm ra đi. Bố đã tìm nhà để đầu thai hơn một tháng nay rồi nhưng không nơi nào bố thích cả. Tôi hứa sẽ làm theo lời ông. Bảy ngày sau, tại bệnh viện huyện Đăk Sông, đêm ngủ tôi mơ thấy bố và con tôi đang ngồi trong ngôi nhà của mình ở Đăk Ndrung. Bố tôi nói với con gái tôi là hãy lại gần mình. Ông thì thăm gì trong miệng và đặt tay lên đầu cháu gái. Tôi thức dậy, chạy vào chỗ nằm của bố. Ông đã cầm khâu. Bệnh viện Đăk Sông, chuyển bố tôi lên bệnh viện tỉnh. Một ngày sau, bệnh viện tỉnh cho bố tôi về nhà. Ông nắm tay con cháu, rồi tắt thở. Bảy tháng sau, kể từ ngày bố tôi xin đầu thai, tôi sinh được đứa con trai. Lúc mới sinh, tôi bế cháu đến chỗ để các vật dụng của ông và nói con hãy lớn nhanh để sử dụng các kỷ vật của ông để lại.

(Nội dung trên được chép lại từ bản viết tay của Thị Mai, chúng tôi chỉ tu chỉnh hành văn).

Kring chỉ là con chim huyền thoại tồn tại trong văn hóa tâm linh, trong truyền thuyết huyền thoại, sử thi của người M' nông. Trong trí tưởng tượng của họ đó là con vật vừa có hình thù chim vừa có hình thù rắn. Nọc của nó rất độc. Trong sử thi *Ot Ndrong*, nhân vật Lêng - anh hùng chiến trận - "dùng nọc con rắn phượng hoàng" để tời lưới gươm của mình (xem: *Con diều lá cướp Bình con gri*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009, tr. 1240).

- 13 Năm 1998, trong thời gian khảo sát tại xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức (lúc đó là huyện Đắk Rlấp), tỉnh Đắk Lắk (nay là Đắk Nông), tôi được nghe đồng bào kể nhiều về cây đa ở gần suối Đắk Ke. Cây đa này rất to lớn, cành lá xum xuê rợp bóng cả một khoảng đất rộng. Thời Pháp - Điều Byắt kể - một ông chủ người Pháp muốn mở rộng diện tích trồng chè, nên thuê người Kinh chặt cây đa. Việc chặt cây đa không thành, vì nhiều người Kinh bị chết. Sự việc này có thể là ngẫu nhiên. Nhưng điều cần nói là trong tâm thức người M'Nông, cây đa có chức năng thần của nó. Trở lại mối liên quan nói trên, chim put sông thành từng đàn trên các cành đa, mùa quả chín chúng xúm lại ăn quả. Người M'Nông cho rằng, loài chim này được thần cây đa ưu ái, bảo trợ, nên họ có sự kiêng kỵ như trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Đông Hải, Đỗ Hồng Kỳ, Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 1993), *Văn hóa dân gian M'Nông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Đỗ Hồng Kỳ, Điều Kâu (1993), *Sử thi cổ sơ M'Nông (Bu Nong)*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. *Những khía cạnh văn hóa dân gian M'Nông Nong* (in lần thứ 2), Nxb. Lao động, Hà Nội.
4. *Phân tâm học và Văn hóa tâm linh*, Đoàn Văn Chúc, Trí Hải, Như Hạnh, Huyền Giang dịch; Đỗ Lai Thúy biên soạn, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002.
5. Sigmund Freud (2005), *Các bài viết về giấc mơ và giải thích giấc mơ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

Abstract

“EATING BUFFALO” FESTIVAL AND ITS RELIGIOUS MEANING WITHIN THE M'NONG COMMUNITY

Do Hong Ky

Institute of Religious Studies, VASS

Mnong people have many rituals. In my opinion, the “stabbing buffalo” and “planting Bombax ceiba tree or cotton tree” festivals are remarkable. However, these two festivals are the same nature, it is the sacrifice to pray for a peaceful and happy life. In this article, the author indicates the “eating buffalo” festival in Mnong Nong and Mnong Preh group, interpretes the meaning of this belief. Besides, the author also introduces the other forms of magic and beliefs in contemporary life of the Mnong community such as amulets, stone worship, reincarnation.

Keywords: “Eating buffalo”; festival; Mnong; meaning.